TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2025/KDTM-ST
Ngày 15/12/2025
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B– THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai.

Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực B – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2025/TLST-KDTM ngày 17/06/2025 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3685/2025/QĐXXST-KDTM ngày 20/10/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4458/2025/QĐST-KDTM ngày 17/11/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh vật liệu xây dựng F. Địa chỉ: Bến Vân Đồn, phường Vĩnh H (Phường M, Quận B cũ), Tp Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp bà Phạm Thảo N, là đại diện theo ủy quyền, (Văn bản ủy quyền ký ngày 19/05/2025), (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Vân Hà Bến H. Địa chỉ: Dương Quảng Hàm, phường An N (Phường N, quận G), Tp. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/05/2025, đơn sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện ngày 11/08/2025, nguyên đơn Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh vật liệu xây dựng F và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh vật liệu xây dựng F (sau đây gọi tắt là Công ty F) và Công ty TNHH một thành viên Vân Hà Bến H (Nay là Công ty TNHH Vân Hà Bến H) (sau đây gọi tắt là Công ty Bến H) có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 125/HĐNT-2021, ngày 01/11/2021 và hợp đồng số 49/HĐNT-2023 ngày 02/01/2023 về mua bán xi măng các loại. Theo đó, từ tháng 03/2021 đến tháng 05/2024, Công ty F đã xuất bán cho Công ty Bến H các loại xi măng với tổng giá trị 2.076.245.900 đồng. Trong đó, hợp đồng số 125/HĐNT-2021 là 1.593.955.900 đồng, hợp đồng số 49/HĐNT-2023 là 482.290.000 đồng.

Tính đến ngày 15/04/2025, Công ty Bến H đã thanh toán được số tiền là 1.975.797.000 đồng và còn nợ lại số tiền là 100.448.900 đồng. Công ty F đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhưng Công ty Bến H vẫn không thực hiện việc thanh toán.

Do đó, Công ty F khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty Bến H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 100.448.900 đồng, tiền lãi phạt chậm thanh toán của hai hợp đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 8% trên giá trị vi phạm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản của người có nghĩa vụ. Ngày 15/07/2025, Tòa án ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2025/QĐ-BPKCTT, phong tỏa tài khoản số 17021978 của Công ty TNHH Vân Hà Bến H, tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Phan Đăng Lưu.

Theo đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ngày 17/11/2025, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng 8% trên giá trị vi phạm. Chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ là 100.448.900 đồng và tiền lãi phạt chậm thanh toán của hợp đồng số 125/HĐNT-2021 là 31.673.481 đồng, hợp đồng số 49/HĐNT-2023 tính đến ngày 15/12/2025 là 24.802.041 đồng. Tổng cộng là 156.924.422 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 16/12/2025, Công ty Bến H vẫn tiếp tục chịu lãi phạt chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn Công ty Bến H đã được triệu tập hợp lệ vẫn không đến Tòa án để làm việc.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Thành phố Hồ Chí Minh:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng

xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản yêu cầu trả tiền hàng và trả tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản phạt vi phạm hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Hợp đồng ký kết nhằm mục đích lợi nhuận, các bên đều có đăng ký kinh doanh, thuộc về tranh chấp kinh doanh thương mại, được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại phường An N (Phường N, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực B – Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/06/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn Công ty Bến H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào hợp đồng số 125 ngày 01/11/2021 và hợp đồng số 49 ngày 02/01/2023, lời trình bày của đại diện nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện giữa Công ty F và Công ty Bến H có ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa là xi măng các loại. Thực hiện hợp đồng, Công ty F đã xuất bán cho công ty Bến H các loại xi măng với tổng giá trị là 2.076.245.900 đồng. Tuy nhiên, phía công ty Bến H chỉ mới thanh toán được số tiền 1.975.797.000 đồng, còn nợ lại số tiền 100.448.900 đồng, đến nay Công ty Bến H vẫn chưa

thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều III của hợp đồng. Do đó, Công ty F khởi kiện yêu cầu Công ty Bến H phải thanh toán số tiền còn nợ là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại Điều 50 của Luật thương mại về nghĩa vụ thanh toán.

Đối với yêu cầu tính tiền lãi do chậm thanh toán của đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Điều 306 của Luật thương mại quy định: *"Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác"*.

Theo quy định tại Điều III của các hợp đồng về phương thức thanh toán, các bên có thỏa thuận về việc trả lãi phạt chậm thanh toán. Như vậy, các bên đã có sự thỏa thuận mức lãi phạt chậm thanh toán. Do đó, việc công ty F yêu cầu tính lãi phạt chậm thanh toán theo mức hai bên đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 306 của Luật thương mại. Theo Điều III, mức lãi các bên thỏa thuận là "*lãi suất phạt tại thời điểm theo quy định của Ngân hàng BIDV*". Công ty F tính mức lãi suất cho vay của Ngân hàng BIDV đối với Công ty F là 7,3%/năm, nên mức lãi phạt quá hạn là 7,3% x 150% = 10,95%. Theo đó, Công ty Bến H phải chịu lãi suất phạt chậm thanh toán của hợp đồng số 125/HĐNT-2021 với số tiền 31.673.481 đồng, hợp đồng số 49/HĐNT-2023 tính đến ngày 15/12/2025 với số tiền 24.802.041 đồng, là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh, buộc Công ty Bến H phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty F số tiền là 156.924.422 đồng (Bao gồm 100.448.900 đồng tiền gốc và 56.475.522 đồng tiền lãi phạt chậm thanh toán). Thời hạn thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 16/12/2025, Công ty Bến H vẫn tiếp tục chịu lãi phạt chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán dứt nợ

Đối với yêu cầu tính tiền phạt vi phạm hợp đồng với số tiền 8.035.912 đồng, do nguyên đơn rút lại yêu cầu này, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút lại yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật, nên đình chỉ xét xử.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2025/QĐ-BPKCTT, phong tỏa tài khoản số 17021978 của Công ty TNHH Vân Hà Bên H, tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Phan Đăng Lưu, để đảm bảo thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Bến H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 7.846.221 đồng.

Công ty F không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn lại án phí tạm nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/06/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 50, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh vật liệu xây dựng F đối với bị đơn Công ty TNHH Vân Hà Bến H.

Buộc Công ty TNHH Vân Hà Bến H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh vật liệu xây dựng F số tiền 156.924.422 đồng (Bao gồm 100.448.900 đồng tiền gốc và 56.475.522 đồng tiền lãi phạt chậm thanh toán) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu tính tiền phạt vi phạm hợp đồng số tiền 8.035.912 đồng.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2025/QĐ-BPKCTT ngày 15/07/2025 của Tòa án nhân dân khu vực B – Thành phố Hồ Chí Minh, về phong tỏa tài khoản số 17021978 của Công ty TNHH Vân Hà Bên H, tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Phan Đăng Lưu. Việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo quy định tại Chương VIII của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Vân Hà Bến H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.846.221 đồng.

Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh vật liệu xây dựng F không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 3.885.000 đồng, theo biên lai số 0000317, ngày 17/06/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh và số tiền 3.000.000 đồng, theo biên lai số 0008618, ngày 11/08/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày 16/12/2025 Công ty TNHH Vân Hà Bến H vẫn tiếp tục chịu lãi phạt chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi phạt mà các bên thỏa thuận tại Điều III của hợp đồng mua bán hàng hóa, cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND KVB-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu vp, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Tô Văn Mạnh